

Số: 124 /2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 992/2025/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Lưu Thanh A**, sinh năm: 1984

Căn cước công dân: 091084000060 cấp ngày 10/6/2024

Địa chỉ: D ấp A, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà **Huỳnh Thị Thanh N**, sinh năm: 1987

Căn cước công dân: 077187003987 cấp ngày 05/9/2022

Địa chỉ: D ấp A, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 01 năm 2026, ông Lưu Thanh A và bà Huỳnh Thị Thanh N thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2] Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông Lưu Thanh A và bà Huỳnh Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2014 đăng ký ngày 01/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Lưu Thanh A và bà Huỳnh Thị Thanh N đều xác nhận có 01 (một) con chung là Lưu Sang S (sinh ngày 11/6/2016)

Khi ly hôn, Ông Lưu Thanh A và bà Huỳnh Thị Thanh N thỏa thuận giao trẻ Lưu Sang S cho bà Huỳnh Thị Thanh N chăm sóc; ông A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 8.000.000 đồng/ tháng (Tám triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 16 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 16/01/2026.

Trường hợp ông Lưu Thanh A không thực hiện việc cấp dưỡng theo quyết định thì bà N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông A chậm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì ông A phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Lưu Thanh A có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lưu Thanh A và bà Huỳnh Thị Thanh N đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lưu Thanh A và bà Huỳnh Thị Thanh N đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Ông Lưu Thanh A và bà Huỳnh Thị Thanh N phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Ông Lưu Thanh A và bà Huỳnh Thị Thanh N đã nộp theo biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0048386 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Lưu Thanh A và bà Huỳnh Thị Thanh N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND KV10;
- UBND phường;
- Chi cục KV10;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Vân Hương

